

Bản án số: 70/2024/DS-PT
Ngày 17-9-2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hàng Lâm Viên.

Các Thẩm phán:

Bà Ngô Thị Trang

Bà Phạm Thị Anh Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Ngọc Khương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận:

Bà Huỳnh Thị Hồng Yến – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 56/2024/TLPT-DS ngày 31/7/2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2024/DS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2024/QĐ-PT ngày 27/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thanh Th, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Khu phố X, phường PM, TP. PR-TC, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Bà Hồ Thị Mỹ L, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: Khu phố Y, phường BA, TP. PR-TC, tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ liên lạc: XL, khu phố Z, phường BA, TP. PR-TC, tỉnh Ninh Thuận.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 02/11/2023 và trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh Th trình bày:

Bà Huỳnh Thị Thanh Th và bà Hồ Thị Mỹ L quen biết và chơi với nhau từ khi còn nhỏ, bà Th cho bà L vay tiền và góp huê do bà L làm cái. Cụ thể:

Bà cho bà Mỹ L vay 03 lần, tổng cộng 70.000.000đồng. Cụ thể: Ngày 15/12/2018 âm lịch, bà L vay 30.000.000, hạn 15/3/2019 âm lịch trả. Ngày 26/02/2019 âm lịch, bà L vay 30.000.000đồng, hạn 26/9/2019 âm lịch trả. Ngày 17/02/2019 âm lịch, bà L vay 10.000.000đồng, hạn 17/5/2019 âm lịch trả.

Khi cho bà L Vay tổng cộng 70.000.000đồng, hai bên không lập hợp đồng hay giấy tờ nào nhưng bà Th có viết vào tờ giấy tại cuốn sổ tay của bà và bà L ký xác nhận. Bà Th và bà L thỏa thuận lãi suất bằng miệng là cứ 10.000.000đồng thì lãi suất một tháng là 500.000đồng. Khi trả và nhận lãi hai bên không lập giấy tờ nào, cũng không có ai làm chứng mà lấy tiền lãi để đóng huê của bà góp với bà Lệ. Bà không nhớ bà L đã trả cho bà được bao nhiêu tháng và số tiền lãi là bao nhiêu do số tiền lãi góp qua tiền huê.

Bà Th chơi 03 phần huê do bà L làm cái, loại huê áp cái. Trong đó, có 02 phần huê mỗi tháng là 2.000.000đồng; 01 phần huê mỗi tháng 3.000.000đồng và mua 01 phần của huê 2.000.000đồng, mua 02 phần của huê 3.000.000đồng.

Bà không nhớ chính xác ngày tháng xúng huê mà chỉ nhớ mỗi phần huê có khoảng 20 người chơi, và cũng không nhớ đã góp được bao nhiêu phần huê của mỗi dây huê nên bà thống nhất theo trình bày của bà L về việc bà góp huê do bà L làm cái. Khi góp huê thì có lập giấy, bà L không ký tên phần chủ cái huê nhưng có ký tên ở mặt sau tại nội dung bà mua 02 phần của huê 3.000.000đồng.

Việc góp huê và trả tiền lãi vay diễn ra bình thường đến khoảng cuối tháng 3/2019 thì bà L có đến nhà bà Th khóc lóc, xin lời lãi, tổng kết lại số tiền vay và góp huê nên vào ngày 29/3/2019, giữa bà Th và bà L có tính toán lại và thống nhất số tiền bà L còn thiếu của bà là 265.000.000đồng tiền vay và góp huê nhưng lại lập là “Giấy mượn tiền mặt” đề ngày 29/3/2019, thời gian mượn là 12 tháng; hai bên không thỏa thuận lãi suất cụ thể bao nhiêu nhưng có thỏa thuận khác là mỗi tháng bà L trả cho bà Th 10.000.000đồng, trong đó số tiền gốc là 6.000.000đồng, tiền lãi là 4.000.000đồng. Sau đó, bà L chỉ trả cho bà Th tổng số tiền là 56.000.000đồng, là không đúng theo nội dung đã thỏa thuận tại “Giấy mượn tiền” đề ngày 29/3/2019.

Do bà L năn nỉ và nghĩ đến tình cảm bạn bè nên bà đã tạo điều kiện cho bà L trả tiền theo khả năng. Bởi vậy, bà và bà L tính toán lại, thống nhất lập “Giấy xác nhận nợ huê” ngày 20/10/2019 dương lịch được viết trên tờ giấy kẻ ô li của

học sinh, viết bằng bút mực bút bi màu xanh mà bà L nộp cho Tòa án là do bà Th ghi, hai bên ký xác nhận và bà đưa cho bà L giữ. Từ khi bà viết “Giấy xác nhận nợ” và “Giấy xác nhận nợ huê” trên, bà L chỉ trả được cho bà 02 tháng tiền lãi vay theo thỏa thuận là 1.890.000đồng và tiền vốn huê 02 tháng là 4.000.000đồng.

Việc bà góp huê, mua huê, cho bà L mượn tiền không liên quan đến chồng bà là ông Tô Văn H, vì ông H chết từ năm 2015. Và cũng không liên quan đến ông Võ Văn Ph là chồng sau vì năm 2022 bà mới kết hôn với ông Ph và đã được ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 210/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Do bà L không thực hiện đúng theo việc tạo điều kiện của bà nên bà không đồng ý với nội dung tựa “Giấy xác nhận nợ” và “Giấy xác nhận nợ huê” cùng ngày 20/10/2019 nữa. Mà bà yêu cầu lấy “Giấy mượn tiền mặt” ngày 29/3/20219 để làm căn cứ yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, bà yêu cầu bà L trả số tiền gốc vay là 70.000.000đồng; lãi suất 20%/năm tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 28/6/2024) là 48.868.949đồng và số tiền góp huê là 139.000.000đồng theo cách tính của bà như sau:

265.000.000đồng (Tổng số tiền theo thống nhất giữa bà và bà L vào ngày 29/3/2019) – 70.000.000đồng (Tiền gốc vay) – 56.000.000 (Tiền bà L đã trả) = 139.000.000đồng. Như vậy, bà L phải trả cho bà tổng cộng số tiền là 257.868.949đồng.

Trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, bị đơn bà Hồ Thị Mỹ L trình bày:

Bà cùng bà Huỳnh Thị Thanh Th quen biết và chơi với nhau từ khi còn nhỏ. Bà Th cho bà vay tiền, góp huê do bà Lệ làm cái. Cụ thể:

Bà L có vay 03 lần của bà Th số tiền tổng cộng là 70.000.000đồng. Những lần cụ thể bà L xác nhận đúng theo lời trình bày của bà Th.

Khi cho bà vay 70.000.000đồng thì bà Th viết vào tờ giấy tại cuốn sổ tay của bà Th. Bà L có ký xác nhận như bà Th trình bày. Hai bên có thỏa thuận lãi suất bằng miệng chứ không ghi nhận trong giấy tờ nào là cứ 10.0000.000đồng thì lãi suất một tháng là 700.000đồng. Khi trả và nhận lãi hai bên không lập giấy tờ nào và cũng không có ai làm chứng mà lấy tiền lãi để đóng huê của bà Th nếu thiếu thì bà Th đưa thêm, nếu dư thì bà đưa lại cho bà Th.

Do bà vay của bà Th số tiền và ngày tháng vay khác nhau, với kỳ trả lãi khác nhau. Mặt khác, khi vay có thỏa thuận về thời hạn trả gốc và lãi nhưng bà không

trả được gốc mà chỉ trả lãi. Như vậy, tính đến ngày 29/3/2019 (Ngày làm giấy mượn tiền mặt), bà L đã trả cho bà Th số tiền lãi, cụ thể: Đối với số tiền vay ngày 15/12/2018 âm lịch, bà vay bà Th 30.000.000đồng thì bà đã trả lãi cho bà Th từ ngày 15/01/2019 âm lịch đến ngày 29/3/2019 âm lịch là 03 tháng, tổng số tiền lãi là 6.300.000đồng. Đối với số tiền vay ngày 26/02/2018 âm lịch bà vay bà Th 30.000.000đồng thì bà đã trả lãi cho bà Th đến ngày 26/3/2019 âm lịch là 01 tháng. Tổng số tiền lãi là 2.100.000đồng. Đối với số tiền vay ngày 17/02/2019 âm lịch, bà vay bà Th 10.000.000đồng thì bà đã trả lãi cho bà Th từ ngày 17/02/2019 âm lịch đến ngày 29/3/2019 âm lịch là 1 tháng. Tổng số tiền lãi là 700.000đồng.

Việc bà trả lãi cho bà Th không lập giấy tờ, cũng không có ai làm chứng nên bà không yêu cầu tính lại lãi suất đã trả cho bà Th. Từ khi vay tiền đến nay, bà chưa trả tiền gốc cho bà Th.

Bà làm cái huê và bà Th có tham gia chơi 03 phần huê, mua huê, loại huê áp cái. Trong đó, có 02 phần huê mỗi tháng là 200.000.000đồng và 01 phần huê mỗi tháng 3.000.000đồng. Cụ thể:

Phần huê 2.000.000đồng, xúng ngày 15 âm lịch hàng tháng, áp cái ngày 15/3/2018 âm lịch, có 18 người chơi. Quá trình góp huê thì bị bể huê nên có thỏa thuận lại giữa bà và bà Th. Theo đó, tính đến ngày 15/3/2019 âm lịch, bà còn nợ của bà Th số tiền là 27.260.000đồng; trong đó bà Th đóng được 05 phần với số tiền 8.760.000đồng; bà Th mua huê 01 phần là 18.500.000đồng. Bà đã trả cho bà Th được 05 tháng, mỗi tháng 2.000.000đồng từ ngày 15/4/2019 âm lịch đến ngày 15/8/2019 âm lịch được số tiền là 10.000.000đồng.

Phần huê 2.000.000đồng, xúng ngày 20 âm lịch hàng tháng, áp cái ngày 20/3/2018 âm lịch có 18 người chơi. Quá trình góp huê thì bị bể huê nên có thỏa thuận lại giữa bà và bà Th. Theo đó, tính đến ngày 20/3/2019 âm lịch, bà còn nợ của bà Th số tiền 11.230.000đồng, số tiền này bà Th đóng cho bà được 07 phần; bà đã trả cho bà Th được 05 tháng, mỗi tháng 1.000.000đồng từ ngày 20/4/2019 âm lịch đến ngày 20/8/2019 âm lịch được số tiền là 5.000.000đồng.

Phần huê 3.000.000đồng, xúng ngày 25 âm lịch hàng tháng, áp cái ngày 25/3/2018 âm lịch, có 18 người chơi. Quá trình góp huê thì bị bể huê nên có thỏa thuận lại giữa bà và bà Th. Theo đó, tính đến ngày 25/3/2019 âm lịch, bà còn nợ của bà Th số tiền là 31.160.000đồng; bà đã trả cho bà Th được 05 tháng, mỗi tháng 2.000.000đồng từ ngày 25/4/2019 âm lịch đến ngày 25/8/2019 âm lịch được số tiền là 10.000.000đồng.

Đối với phần huê 3.000.000đồng mà bà trình bày nêu trên thì bà Th có chồng theo 02 phần (mua 02 phần huê); tổng cộng bà Thanh góp cho bà số tiền là 86.200.000đồng. Quá trình góp huê thì bị bể huê nên có thỏa thuận lại giữa bà và bà Th. Theo đó, tính đến ngày 25/3/2019 âm lịch, bà còn nợ của bà Th số tiền 86.200.000đồng. Bà đã trả cho bà Th được 05 tháng, mỗi tháng 12.000.000đồng từ ngày 25/4/2019 âm lịch đến ngày 25/8/2019 âm lịch số tiền là 60.000.000đồng.

Việc bà Th chơi 03 phần huê, mua huê mà bà trình bày và những lần bà trả tiền cho bà Th nêu trên thì bà L đều ghi và có chữ ký xác nhận của bà Th.

Quá trình góp huê và trả tiền lãi vay diễn ra bình thường. Đến khoản cuối tháng 3/2019, do kinh tế gia đình gặp khó khăn nên bà đến nhà bà Th khóc lóc, năn nỉ xin lời lãi, tổng kết lại số tiền vay và góp huê. Bởi vậy, ngày 29/3/2019 giữa bà và bà Th tính toán lại, thống nhất số tiền bà còn thiếu của bà Th là 265.000.000đồng tiền vay và góp huê nhưng lại lập “Giấy mượn tiền mặt”, thời gian mượn là 12 tháng; hai bên không thỏa thuận cụ thể lãi suất bao nhiêu nhưng có thỏa thuận khác là mỗi tháng bà trả cho bà Th 10.000.000đồng, trong đó gốc là 6.000.000đồng, lãi là 4.000.000đồng. Sau đó, bà thực hiện việc trả tiền cho bà Th như bà đã trình bày nêu trên được tổng cộng là 85.000.000đồng tiền góp huê là không đúng theo nội dung đã thỏa thuận tại “Giấy mượn tiền mặt” ngày 29/3/2019 vì kinh tế gia đình bà quá khó khăn. Bà năn nỉ nên bà Th đã đồng ý để bà được trả theo khả năng. Vì vậy, bà và bà Th tính toán lại, thống nhất lập “Giấy xác nhận nợ” ngày 20/10/2019 dương lịch – tức là ngày 22/9/2019 âm lịch – và “Giấy xác nhận nợ huê” ngày 20/10/2019 dương lịch do bà Th ghi, hai bên ký xác nhận và bà Th đưa cho bà giữ. Từ khi hai bên viết “Giấy xác nhận nợ” và “Giấy xác nhận nợ huê” thì bà đã trả cho bà Th được 02 tháng tiền lãi vay theo thỏa thuận là 1.890.000đồng và tiền gốc huê 02 tháng là 4.000.000đồng.

Như vậy, bà còn nợ bà Th tiền gốc đã vay là 70.000.000đồng và tiền góp huê là 70.050.000đồng nên bà chỉ đồng ý trả cho bà Th số tiền tổng cộng là 140.050.000đồng. Bà xin không trả tiền lãi của số tiền gốc đã vay vì gia đình khó khăn. Bà Th cho rằng bà không thực hiện đúng theo thỏa thuận tại “Giấy mượn tiền mặt” ngày 29/3/2019 nên tính lại số tiền góp huê là không đúng vì trước khi lập “Giấy xác nhận nợ” và “Giấy xác nhận nợ huê” cùng ngày 20/10/2019 thì bà và bà Th đã tính toán, thỏa thuận và thống nhất với nhau về số tiền vay, số tiền lãi trả hàng tháng và số tiền góp huê cũng như việc trả tiền vốn huê hàng tháng nên

bà Th mới tự tay viết “Giấy xác nhận nợ” và “Giấy xác nhận nợ huê” cùng ngày 20/10/2019 đưa cho bà giữ.

Việc bà làm cái huê, vay tiền từ bà Th không liên quan đến chồng bà là ông Nguyễn Tiên Ph.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2024/DS-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469, Điều 471 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 13, Điều 24 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh Th.

1.1. Buộc bà Hồ Thị Mỹ L có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Thanh Th số tiền nợ gốc đã vay, số tiền lãi và số tiền góp huê tổng cộng là 188.918.949 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu, chín trăm mười tám nghìn, chín trăm bốn mươi chín đồng).

1.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thanh Th về việc buộc bà Hồ Thị Mỹ L phải trả số tiền góp huê là 68.950.000 đồng (Sáu mươi tám triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chậm trả, quyền thi hành án, án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm của đương sự.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, bà Huỳnh Thị Thanh Th kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2024/DS-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết:

1. Buộc bà Hồ Thị Mỹ L phải trả cho bà số tiền góp huê là 139.000.000 đồng.

2. Buộc bà Hồ Thị Mỹ L trả cho bà số tiền lãi của số tiền gốc huê 139.000.000 đồng với lãi suất 20%/năm từ ngày 01/01/2021 đến ngày giả quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung kháng cáo:

+ Kháng cáo của nguyên đơn trong thời hạn nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Việc vay tiền cũng như tiền chơi huê đã được nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận bằng biên bản cuối cùng ngày 20/10/2019, theo đó tiền vay 70.000.000đồng, hàng tháng bị đơn phải trả cho nguyên đơn tiền lãi mỗi tháng là 945.000đồng. Tiền nợ huê 74.050.000đồng hàng tháng bị đơn không phải trả lãi mà chỉ phải trả gốc mỗi tháng là 2.000.000đồng và bị đơn đã trả cho nguyên đơn 02 tháng.

+ Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ thỏa thuận của hai bên giải quyết vụ án đúng pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo nên đề nghị Tòa án bác toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn – bà Huỳnh Thị Thanh Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Do không chấp nhận kháng cáo nên bà Th phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh Th (bà Th) giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xác định phạm vi kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc bị đơn bà Hồ Thị Mỹ L (bà L) trả tiền huê là 139.000.000đồng và trả tiền lãi của số tiền 139.000.000đồng từ ngày 01/01/2021 đến ngày xét xử phúc thẩm, mức lãi suất là 20%/năm.

[1.2] Nguyên đơn với bị đơn không thỏa thuận giải quyết vụ án.

[2] Các đương sự tranh luận

[2.1] Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh Th cho rằng giai đoạn sơ thẩm bà không biết tiền huê vẫn được tính lãi nên đã không yêu cầu nên giai đoạn phúc thẩm bà yêu cầu giải quyết tiền lãi. Đối với số tiền gốc huê mặc dù hai bên thỏa thuận từ 139.000.000đồng xuống còn 74.050.000đồng nhưng bà Hồ Thị Mỹ L không thực hiện đúng cam kết nên bà yêu cầu phải trả như số tiền trước khi hai bên lập giấy thỏa thuận ngày 20/10/2019.

[2.2] Bị đơn bà Hồ Thị Mỹ L cho rằng đã trả lãi cả tiền huê và vay cho bà Th rất nhiều nhưng không có giấy tờ chứng minh. Bà L lập luận rằng sau khi lập

giấy thỏa thuận cuối cùng ngày 20/10/2019, bà L vẫn trả cho bà Th rất nhiều tiền nên bà Th mới đề vự việc đến năm 2023 mới khởi kiện.

[3] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn

[3.1] Nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận bà L có vay tiền của bà Th và bà L có nợ tiền chơi huê của bà Th, các giao dịch tiền vay và huê được hai bên xác lập, thực hiện trước ngày 20/10/2019 và đến ngày 20/10/2019, bà Th với bà L thống nhất bằng “Giấy xác nhận nợ” (bút lục số 26) số tiền nợ là 70.000.000đồng hàng tháng trả lãi 945.000đồng bắt đầu trả từ ngày 01/01/2019 dương lịch; bà L đã trả được 02 tháng tiền lãi. Tòa án cấp sơ thẩm xác định tiền vay gốc 70.000.000đồng và tính lãi theo quy định của các Điều 468, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015 từ ngày 01/01/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là đúng, các đương sự không kháng cáo đối với số tiền gốc và lãi của khoản tiền vay.

[3.2] “Giấy xác nhận nợ” (bút lục số 27) ngày 20/10/2019, số tiền 74.050.000đồng được các bên xác nhận là tiền huê (hụi, biêu, phường) thì hàng tháng trả vốn 2.000.000đồng từ ngày 01/11/2019 và bà L đã trả được 4.000.000đồng (02 tháng), chứng minh các bên đã thống nhất và thỏa thuận số tiền huê không tính lãi. Do đó, bà Th cho rằng bà L không thực hiện đúng cam kết nên kháng cáo yêu cầu bà L trả tiền huê là 139.000.000đồng cùng tiền lãi của số tiền 139.000.000đồng là không có căn cứ. Bản án sơ thẩm buộc bà L trả số tiền huê 70.050.000đồng cho bà Th là đúng. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Huỳnh Thị Thanh Th theo quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] Kháng cáo của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh Th không được Tòa án cấp phúc thẩm nên bà Th phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 308 khoản 1; Điều 148 khoản 1; Điều 313 khoản 6 của Bộ luật tố tụng.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh Th đối với bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2024/DS-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; Giữ nguyên bản

án dân sự sơ thẩm số: 33/2024/DS-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bà Huỳnh Thị Thanh Th phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí phúc thẩm số: 0002931 ngày 17/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm; bà Th đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (17/9/2024)/.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Phan Rang – Tháp Chàm;
- Các Đương sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Phòng HCTP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hàng Lâm Viên